

Bản án số: 60/2018/HSST

Ngày: 30-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Nguyên Khánh
2/ Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Phùng Thị Huyền Minh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 59/2018/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

Đặng Đức D; sinh năm: 1987, tại Nghệ An; thường trú: xóm 5, xã L, huyện A, tỉnh N; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc S và bà Cao Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 17/02/2018 – Có mặt.

Bị hại:

Trường Đại học C; địa chỉ: đường M, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Do ông Nguyễn Xuân H là người đại diện theo pháp luật - Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Hoàng Thị Ngọc B; sinh năm: 1992; trú tại: đường Q, phường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

2/ Anh Đặng Hoàn V; sinh năm: 1987; trú tại: đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

3/ Anh Trương Hữu N; sinh năm: 1983; trú tại: đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2011 đối tượng tên C (không rõ lai lịch) gọi điện rủ Đặng Đức D đi uống cà phê, D đồng ý và đón xe buýt đến trước cổng

trường Đại học C. Tại đây D gặp C và một người bạn của C (không rõ lai lịch), C rủ D vào bãi giữ xe trường Đại học C, số 140 đường T, phường T, quận T để C bê khóa xe còn D dùng thẻ xe giả để lừa bảo vệ và dắt xe ra ngoài, D đồng ý. C đưa cho D 02 tấm thẻ gửi xe bằng giấy bên trên thẻ có số 0861228 và 01 bấm ghim. Sau đó C vào hầm xe bê ổ khóa xe Wave Anpha biển số 54V8-9295 của chị Hoàng Thị Ngọc B, còn bạn của C giả vờ nghe điện thoại để đánh lạc hướng bảo vệ. Sau khi C bê khóa xe xong thì ra ngoài chỉ vị trí và biển số xe cho D, D đi vào chỗ để xe Wave Anpha thay thẻ xe mới rồi dắt xe ra ngoài thì bị nhân viên giữ xe phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường xử lý. Riêng C và người bạn của C chạy thoát.

Ngày 04/4/2012 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú ra quyết định khởi tố bị can nhưng D đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 04/6/2012 Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Tân Phú ra quyết định truy nã đối với Đặng Đức D, đến ngày 17/02/2018 Công an tỉnh Nghệ An đã bắt được D.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Đức D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 16/02/2012 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận Tân Phú: Xe gắn máy hiệu Honda Wave Anpha biển số 54V8-9295 trị giá 7.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 02 vé gửi xe bằng giấy, bên góc trên có ghi số 0861228, thu giữ của Đặng Đức D (kèm theo hồ sơ)
- 01 cây bấm ghim và 01 chìa khóa xe, thu giữ của Đặng Đức D.
- 01 vé gửi xe bằng giấy có ghi số 0860700, thu giữ của chị Hoàng Thị Ngọc B (kèm theo hồ sơ).
- 01 xe gắn máy hiệu Honda, biển số: 54V8-9295, chị Hoàng Thị Ngọc B đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSTP ngày 02 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Đặng Đức D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009)

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Đặng Đức D từ 09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra đại diện VKS còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Bị cáo Đặng Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2011 đối tượng tên C (không rõ lai lịch) rủ D vào bãi giữ xe trường Đại học C dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe gắn máy gửi trong bãi, D đồng ý. C đưa cho D 02 tấm thẻ xe bằng giấy bên trên thẻ có số 0861228 và 01 bấm ghim. Sau đó C và bạn của C vào hầm để xe, bẻ ổ khóa của chiếc xe Wave Anpha biển số 54V8-9295. Bẻ khóa xe xong C ra ngoài chỉ vị trí và biển số xe cho D, D đi vào nơi để xe Wave Anpha, xé bỏ thẻ xe được gắn trên xe rồi dùng ghim bấm gắn thẻ xe do C đưa lên xe, xong dắt ra ngoài thì bị bảo vệ phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường xử lý. Riêng C và bạn của C chạy thoát.

Theo kết luận định giá tài sản chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Anpha biển số 54V8-9295 trị giá 7.000.000 đồng.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Đức D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) như bản cáo trạng đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sơ hở của nhân viên giữ xe, bị cáo đã cùng đồng bọn dùng thủ đoạn gian dối đối với người đang có trách nhiệm trông giữ xe để chiếm đoạt chiếc xe gắn máy trị giá 7.000.000 đồng, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra giải quyết vụ án, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Đức D, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo phạm tội do bị bạn bè xấu rủ rê lôi kéo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm g điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[3] Đối với đối tượng tên C và bạn của C, do bị cáo D khai không biết nhân thân lai lịch, nên Công an quận Tân Phú không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Anpha, biển số: 54V8-9295. Theo kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 16/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận Tân Phú có trị giá 7.000.000 đồng, đã được Công an quận Tân Phú thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Ngọc B, chị B đã nhận lại xe và cũng như phía nguyên đơn dân sự là Trường Đại học C không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng. Vật chứng trong vụ án gồm có:

01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Anpha, biển số: 54V8-9295, đã được Công an quận Tân Phú thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 02 vé giữ xe bằng giấy, bên góc trên có ghi số 0861228, thu giữ của Đặng Đức D; 01 vé giữ xe bằng giấy có ghi số 0860700, thu giữ của chị Hoàng Thị Ngọc B được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 cây bấm ghim và 01 chìa khóa xe, thu giữ của Đặng Đức D, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Đặng Đức D phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Đặng Đức D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17 tháng 02 năm 2018

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bấm ghim; 01 chìa khóa xe, theo phiếu nhập kho vật chứng số 246/PNK ngày 30/6/2011 của Công an quận Tân Phú.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Đức D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- P.PC27-CATP
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Công Huân